

Số: 1343/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ  
ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng nghiên cứu

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 08/6/2021 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học tư thục Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-ĐHLH ngày 28/12/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Lạc Hồng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Sau đại học.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng nghiên cứu (mã số: 8340101) tại Trường Đại học Lạc Hồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, áp dụng đối với các khoá tuyển sinh năm 2024.

**Điều 3.** Trưởng Khoa Sau đại học, các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, K.SDH, (474).

HIỆU TRƯỞNG  
  
Lâm Thành Hiền

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm Quyết định số: 1343/QĐ-ĐHLH, ngày 30 tháng 12 năm 2023 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Tên tiếng Anh: Master of Business Administration

Mã ngành: 8340101

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Đào tạo theo định hướng: Nghiên cứu

Khóa áp dụng: 2024

Đồng Nai, năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC  
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU  
KHÓA 2024

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Tên tiếng Anh: Master of Business Administration

Mã ngành: 8340101

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Đào tạo theo định hướng: Nghiên cứu

*(Ban hành kèm Quyết định số: 1343/QĐ-ĐHLH, ngày...30...tháng...12 năm 2023 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

**1. Thời gian đào tạo: 18 tháng**

**2. Đối tượng tuyển sinh**

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.
- Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

**3. Danh mục ngành phù hợp**

TT	Mã ngành	Tên ngành đúng	Ghi chú
1	7340101	Quản trị kinh doanh	
2	7340115	Marketing	
3	7340116	Bất động sản	
4	7340120	Kinh doanh quốc tế	
5	7340121	Kinh doanh thương mại	

6	7340122	Thương mại điện tử	
7	7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may	
8	7340201	Tài chính – Ngân hàng	
9	7340204	Bảo hiểm	
10	7340301	Kế toán	
11	7340302	Kiểm toán	
12	7340401	Khoa học quản lý	
13	7340403	Quản lý công	
14	7340404	Quản trị nhân lực	
15	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	
16	7340406	Quản trị văn phòng	
17	7340408	Quan hệ lao động	
18	7340409	Quản lý dự án	

### **Ngành khác**

Các môn học bổ sung:

<b>TT</b>	<b>Tên môn</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Số tiết</b>
1	Kinh tế vi mô	3 tín chỉ	45
2	Kinh tế vĩ mô	3 tín chỉ	45
3	Quản trị học	3 tín chỉ	45
4	Kinh tế quốc tế	3 tín chỉ	45
5	Marketing căn bản	3 tín chỉ	45
6	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3 tín chỉ	45
7	Nguyên lý kế toán	3 tín chỉ	45

#### 4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

##### 4.1 Mục tiêu của chương trình đào tạo (Programme educational objectives - PEOs)

Người học tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh từ 3 năm đến 5 năm sẽ có khả năng:

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Triển vọng nghề nghiệp: Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu và có tính chất liên ngành trong quản trị điều hành doanh nghiệp; Cung cấp cho học viên các kỹ năng và kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học tiến tiến trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
PEO2	Năng lực quản lý: Nâng cao năng lực tư duy hệ thống, năng lực nghiên cứu nhằm giải quyết vấn đề trong kinh doanh; Tổ chức triển khai nghiên cứu độc lập, và sử dụng được các công cụ để xử lý dữ liệu, phân tích kết quả nghiên cứu để đưa ra các giải pháp thực tiễn trong hoạt động quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp trong thời đại công nghệ số.
PEO3	Năng lực học tập suốt đời và đạo đức nghề nghiệp

##### 4.2 Bảng tương quan tầm nhìn – sứ mạng với mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Sứ mạng			Tầm nhìn
	Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội	Phục vụ cộng đồng	Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.	Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam.
PEO1	X		X	
PEO2		X		
PEO3			X	X

### 4.3 Bảng tương quan mục tiêu chương trình đào tạo với khung trình độ Quốc gia

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Khung trình độ Quốc gia Việt Nam											
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	3.4
<b>PEO1</b>	x	x	x									
<b>PEO2</b>				x	x	x	x	x				
<b>PEO3</b>									x	x	x	x

**Chú thích:**

1.1 Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.

1.2 Kiến thức liên ngành có liên quan.

1.3 Kiến thức chung về quản trị và quản lý.

2.1 Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;

2.2 Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

2.3 Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.

2.4 Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

2.5 Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

3.1 Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.

3.2 Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

3.3 Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.

3.4 Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn

#### 4.4 Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program learning outcomes – PLOs)

- Áp dụng thang Bloom cho 3 miền: Kiến thức, Kỹ năng và Thái độ để phát biểu chuẩn đầu ra (CDR).

- Bắt đầu mỗi phát biểu CDR sẽ tương ứng với một động từ. Động từ được sử dụng phải phản ánh được mức độ năng lực đạt được của CDR.

<b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo</b>		<b>PEO1</b>	<b>PEO2</b>	<b>PEO3</b>
<b>PLO1</b>	<i>Khám phá</i> kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức trong phạm vi của ngành Quản trị kinh doanh, đủ năng lực tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức chuyên sâu như kiến thức về quản trị chiến lược, vận hành, tài chính, marketing, nguồn nhân lực... và nhận thức rõ tầm quan trọng của tri thức mới và sự giao thoa tri thức Quản trị Kinh doanh với các lĩnh vực khác.	X		
<b>PLO2</b>	<i>Thẩm định</i> được kỹ năng thu thập, xử lý thông tin, kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; Có khả năng tư duy thiết kế nghiên cứu để đánh giá, lựa chọn các giải pháp tối ưu nhằm thực hiện các mục tiêu kinh doanh đã đề ra	X		
<b>PLO3</b>	<i>Thiết lập</i> , hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ; Có khả năng phản biện, lập luận, đưa ra những kết luận trong công tác lãnh đạo; Có khả năng nghiên cứu, đánh giá sự thay đổi của môi trường kinh doanh nhằm đưa ra phương án phù hợp với nguồn lực doanh nghiệp, thực hiện tốt 4 chức năng quản trị là hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra		X	
<b>PLO4</b>	<i>Tổng hợp</i> được các dữ liệu thông tin để truyền đạt, phổ biến tri thức trong các lĩnh			X

	vực chuyên môn; Có khả năng giao tiếp tiếng Anh tương đương theo yêu cầu của chương trình đào tạo			
<b>PLO5</b>	<i>Kết nối</i> , phân tích công việc, nghề nghiệp để tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; Có khả năng tự học suốt đời để hoàn thiện, phát triển chính mình.			X

### 5. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ (TC) toàn khóa: 60 tín chỉ đối với bậc thạc sĩ;

Trong đó:

Môn học chung: 7 TC

Kiến thức cơ sở ngành: 10 TC (Bắt buộc: 7 TC; Tự chọn: 3 TC)

Kiến thức chuyên ngành: 28 TC (Bắt buộc: 16 TC; Tự chọn: 12 TC)

Luận văn: 15 TC.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Học kỳ
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm/thảo luận	
<b>I</b>	<b>Môn học chung</b>		7	5	2	
1	900801	Triết học	4	3	1	1
2	900803	Tiếng Anh	3	2	1	1
<b>II</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>		10	7	3	
	Phần bắt buộc		7	5	2	
3	938801	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	3	1	1



4	938802	Quản trị học	3	2	1	1
	Phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần)		3	2	1	
5	938803	Luật kinh tế	3	2	1	1
6	938804	Kinh tế vi mô	3	2	1	1
<b>III</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>		28	20	8	
	Phần bắt buộc		16	12	4	
7	938805	Quản trị chiến lược	4	3	1	2
8	938806	Quản trị marketing	4	3	1	2
9	938807	Quản trị tài chính	4	3	1	2
10	938808	Quản trị sản xuất và điều hành	4	3	1	2
	Phần tự chọn (chọn 4 trong 6 chuyên đề nghiên cứu)		12	8	4	
11	938809	Nghiên cứu định lượng trong quản trị	3	2	1	2
12	938810	Quản trị nguồn nhân lực	3	2	1	2
13	938811	Quản trị chất lượng	3	2	1	2
14	938812	Quản trị khởi nghiệp	3	2	1	2
15	938813	Quản trị dự án	3	2	1	2
16	938814	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3	2	1	2
<b>IV</b>	<b>Luận văn thạc sĩ</b>		15		15	
17	938800	Luận văn Thạc sĩ	15		15	3
	<b>Tổng cộng</b>		<b>60</b>	<b>32</b>	<b>28</b>	

## 6. Mục tiêu và chuẩn đầu ra các học phần

Học phần	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
1.Triết học	Chương trình môn Triết học có 8 chương, trong đó gồm: Chương mở đầu ( <i>chương 1</i> : Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn ( <i>chương 2</i> : Bản thể luận, <i>chương 3</i> : Phép biện chứng, <i>chương 4</i> : Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người ( <i>chương 5</i> : Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, <i>chương 6</i> : Triết học chính trị, <i>chương 7</i> : Ý thức xã hội, <i>chương 8</i> : Triết học về con người).	CLO1	Áp dụng tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội - nhân văn;
		CLO2	Phân tích cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.
		CLO3	Hoàn thiện kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội – nhân văn ở trình độ sau đại học.
2.Tiếng Anh	Học phần tiếng Anh sau đại học trang bị cho học viên bậc cao học có đủ khả năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc và học thuật. Với năng lực tiếng Anh đầu vào tương đương IELTS 4.0, TOEIC 400, hoặc TOEFL 400, học viên sẽ tiếp tục được trau dồi kiến thức ngôn ngữ đã học (cấu trúc, ngữ pháp, từ vựng, kỹ năng viết, nghe và nói tiếng Anh) ở trình độ tương đương trình độ B1, IELTS 4.5, TOEIC 500 hoặc TOEFL 450). Nội dung, chủ đề của chương trình học phù hợp với nhu cầu công việc và nhu cầu học	CLO1	Áp dụng kỹ năng nghe
		CLO2	Áp dụng kỹ năng nói
		CLO3	Áp dụng kỹ năng viết

	thuật của học viên, giúp học viên có đủ khả năng sử dụng tiếng Anh trong công việc và học tập như giao tiếp, đọc tài liệu, sách báo chuyên ngành đối với bậc cao học.		
3. Phương pháp nghiên cứu khoa học	Môn học nhằm trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng về nghiên cứu khoa học. Môn học sẽ giới thiệu về quy trình nghiên cứu khoa học, cách đặt vấn đề, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, vấn đề sử dụng lý thuyết trong nghiên cứu. Môn học cũng cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về phương pháp cụ thể trong thu thập thông tin, phương pháp chọn mẫu cũng như cách thức viết một công trình khoa học.	CLO1	Về kiến thức: 1. Nắm được phương pháp luận, các lý thuyết về phương pháp NCKH, phương pháp viết luận văn thạc sĩ, bài báo khoa học.
		CLO2	Về kỹ năng (bao gồm kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm) 2. Biết lựa chọn phương pháp nghiên cứu khoa học 3. Xây dựng được đề cương và thực hiện một nghiên cứu khoa học. 4. Thiết kế mô hình nghiên cứu 5. Tìm kiếm tài liệu tham khảo liên quan đề tài và cách trích dẫn quốc tế. 6. Biết kiểm soát công việc độc lập và phương pháp làm việc nhóm
		CLO3	Về thái độ: 7. Yêu cầu học viên có trách nhiệm đọc tài liệu trước khi lên lớp, đi học đầy đủ, đúng giờ. Ngoài giáo trình và các tài liệu do giảng viên đưa ra, người học được khuyến khích tham khảo các sách, báo, tạp chí và website liên quan đến môn học 8. Tuân thủ đạo đức trong nghiên cứu khoa học như: số liệu trung thực, có trích dẫn nguồn tham khảo, không đạo văn,...
4. Quản trị	Trang bị cho học viên cao	CLO1	Hiểu về quy trình quản trị

học	<p>học chuyên ngành Quản trị Kinh doanh các kiến thức chuyên sâu về hoạt động quản trị; các kỹ năng quản trị cần thiết cho một nhà quản trị; những kinh nghiệm quản trị thành công của các công ty ở Việt Nam và thế giới.</p> <p>Sau khi học xong môn học này học viên sẽ giải quyết được những vấn đề thường gặp phải trong quản trị; Áp dụng các kỹ năng quản trị hiệu quả vào thực tiễn của doanh nghiệp.</p>	CLO2	Phân tích được quy trình quản trị cho một doanh nghiệp
		CLO3	Phân tích được một tình huống thực tế dn
5. Luật kinh tế	<p>Học viên khối ngành kinh tế bắt buộc phải được trang bị kiến thức pháp luật về doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh để khi ra trường có thể tự thành lập, điều hành doanh nghiệp của chính mình hay giúp các doanh nghiệp giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh. Nội dung cơ bản của môn học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh.</li> </ul> <p>Địa vị pháp lý về Hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp nhà nước, Hợp tác xã;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các quy định về hoạt động đầu tư; thương mại hàng hóa và dịch vụ; giải quyết tranh chấp;</li> <li>- Các qui định pháp luật về tổ chức lại, giải thể /phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.</li> </ul>	CLO1	Hiểu được các đặc điểm pháp lý của các loại hình doanh nghiệp; Phân tích được các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh, thương mại
		CLO2	Phân tích được các quy định về thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh, lập dự án và đăng ký đầu tư;
		CLO3	Phân tích được các quy định pháp luật về tổ tụng để giải quyết các tranh chấp liên quan đến thương mại và những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của các chủ thể kinh doanh;
6. Kinh tế vi	Trong và sau khi học, học	CLO1	Hiểu rõ cơ chế vận hành của

mô	viên có thể áp dụng được các khái niệm, nguyên lý, và công cụ của kinh tế học vi mô trong việc: (i) Hiểu bản chất nhiều vấn đề kinh tế được thảo luận trên các phương tiện thông tin đại chúng; (ii) Áp dụng kiến thức của môn học để phân tích và đánh giá các vấn đề của doanh nghiệp; (iii) Sử dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô cho các môn học chuyên ngành sau này.		doanh nghiệp
		CLO2	Phân tích được cơ chế vận hành của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo
		CLO3	Đánh giá được cơ chế vận hành của doanh nghiệp độc quyền nhóm
7. Quản trị chiến lược	<p>Môn học hệ thống hóa những kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị chiến lược trong bối cảnh kinh doanh hiện tại. Chú trọng một số chủ đề về quản trị chiến lược đang được nhiều nhà quản trị quan tâm mà ở bậc cử nhân học viên chưa nghiên cứu sâu để có đủ năng lực nhận biết được tầm quan trọng của sự hợp tác với các đối tượng tương quan của quá trình hoạch định, triển khai thực hiện và kiểm tra đánh giá chiến lược của tổ chức, doanh nghiệp trong bối cảnh các yếu tố môi trường kinh doanh, môi trường luôn biến đổi, phức tạp ngày nay...</p> <p>Học viên thực hiện thảo luận nhóm các tình huống thực tế và được hướng dẫn thực hành, vận dụng các công cụ lựa chọn chiến lược. Quá trình học tập giúp học viên nâng cao kỹ năng học tập hiệu quả, vận dụng phương</p>	CLO1	<b>Hiểu rõ</b> các kiến thức nền tảng và nâng cao về tiến trình quản trị chiến lược một tổ chức kinh doanh
		CLO2	<b>Đánh giá</b> các kiến thức quản trị chiến lược để giải quyết các tình huống đặc trưng, giúp người học có kỹ năng <b>phác thảo</b> chiến lược (với các kế hoạch hành động chi tiết) cho một doanh nghiệp trong một ngành công nghiệp cụ thể
		CLO3	Phân tích tổ chức <b>làm việc nhóm</b> , <b>sử dụng</b> phần mềm chuyên dụng quản trị dự án để hỗ trợ trong việc <b>thiết kế</b> dự án cũng như việc lên kế hoạch <b>triển khai</b> dự án.

	pháp kích hoạt não (Brain storming) và tạo ý tưởng, sáng tạo, chủ động trong nghiên cứu để trình bày, hùng biện và phản biện giữa các học viên.		
8. Quản trị marketing	Tổng quan về Marketing và Quản trị Marketing Các vấn đề nghiên cứu phục vụ cho quyết định quản trị marketing (xây dựng hệ thống thông tin, nghiên cứu thị trường, môi trường kinh doanh, đối thủ cạnh tranh, thị trường mục tiêu) Các chiến lược marketing mà doanh nghiệp có thể vận dụng và tổ chức thực hiện các chiến lược đó	CLO1	Hiểu cách xác định thị trường mục tiêu
		CLO2	Đánh giá tác động của môi trường kinh doanh
		CLO3	Đánh giá các giải pháp Marketing.
9. Quản trị tài chính	Đối với học viên cao học ngành QTKD, học phần QTTC được thiết kế dựa trên nền QTTC căn bản (phần 1), Nội dung học phần QTTC giảng cho hệ cao học gồm 5 vấn đề lớn như: 1) Các khái niệm cơ bản của tài chính DN; 2) quyết định đầu tư; 3) Định giá công ty; 4) Tài trợ vốn; 5) Quản trị vốn lưu động. Học phần QTTC hướng nghiên cứu sẽ trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp, từ đó giúp sinh viên có khả năng thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính: lý thuyết tăng trưởng, đầu tư dài hạn, quản trị vốn lưu động, cơ cấu vốn, cổ tức, định giá công ty.	CLO1	Hiểu nội dung quản trị tài chính trong doanh nghiệp
		CLO2	Đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp thông qua việc phân tích các báo cáo tài chính và sử dụng những kỹ thuật, mô hình phân tích tài chính.
		CLO3	Phân tích ưu nhược điểm của các hình thức tài trợ, có khả năng phân tích chuyên sâu các lý thuyết liên quan đến cơ cấu vốn và xác định cơ cấu vốn tối ưu của doanh nghiệp.

10. Quản trị sản xuất và điều hành	Môn học này chú trọng vào những khái niệm cơ bản, các vấn đề và kỹ thuật để hoạt động có năng suất và hiệu quả. Đặc biệt, nhấn mạnh vào việc hoàn thiện quá trình và quản trị chuỗi cung ứng. Các chuyên đề bao gồm chiến lược về hoạt động, thiết kế sản phẩm và dịch vụ, hoạt định công suất, các hệ thống sản xuất tinh gọn, quản trị tồn kho và vật tư, quản trị chất lượng, quản trị dự án và quản trị chuỗi cung ứng.	CLO1	Phân tích được các công nghệ trong sản xuất
		CLO2	Phân tích phân tích được các đặc trưng của sản xuất hiện đại
		CLO3	Phân tích quy mô tối ưu trong sản xuất
11. Nghiên cứu định lượng trong quản trị	Nghiên cứu định lượng trong quản trị kinh doanh là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở chuyên ngành. Môn học nhằm trang bị cho học viên những kiến thức về phương pháp và thiết kế nghiên cứu để hình thành và thực hiện công trình nghiên cứu khoa học. Thiết kế nghiên cứu hướng đến việc xây dựng quy trình, phương pháp và nguồn lực nhằm trả lời câu hỏi nghiên cứu một cách chặt chẽ, thuyết phục. Môn học này đặc biệt chú trọng vào việc cung cấp một nền tảng vững chắc về kiến thức, tư duy logic, khoa học vì nó phải thể hiện sự gắn kết giữa mục tiêu nghiên cứu với quy trình, phương pháp, nguồn lực thuộc nhiều lĩnh vực nghiên cứu khác nhau. Sau khi học xong học viên có thể thiết kế một nghiên cứu, nắm được các bước chuẩn bị nguồn lực và lên kế hoạch cho các hoạt động trong quá	CLO1	Hiểu được Mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM)
		CLO2	Phân tích được Mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) cụ thể.
		CLO3	Đánh giá được Mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) cụ thể.

	trình nghiên cứu một cách phù hợp nhất		
12. Quản trị nguồn nhân lực	Môn học Quản trị nguồn nhân lực trang bị cho học viên các ngành quản trị kinh doanh những kiến thức, kỹ năng về quản trị nguồn nhân lực (Human resource management) nhằm giúp các nhà quản trị tương lai nắm vững các nguyên tắc, kỹ năng, nghệ thuật quản lý nguồn nhân lực - tài nguyên quý giá nhất của doanh nghiệp	CLO1	Hiểu chức năng, vai trò của quản trị nguồn nhân lực, những nội dung chủ yếu trong công tác quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp
		CLO2	Đánh giá hỗ trợ một số kỹ năng và ứng dụng lý thuyết trong phân tích
		CLO3	Phân tích các nội dung trong công tác quản trị nguồn nhân lực nhằm áp dụng trong việc tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân viên đồng thời đánh giá năng lực của từng nhân viên để có chính sách duy trì nguồn nhân lực hợp lý trong doanh nghiệp
13. Quản trị chất lượng	Quản trị chất lượng đã trở thành một hoạt động không thể thiếu đối với sự phát triển của các tổ chức thông qua việc tập trung vào hiệu quả của hệ thống quản lý nhằm thỏa mãn khách hàng. Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức nâng cao về quản trị chất lượng và vai trò của nó đối với sự phát triển bền vững của các tổ chức trong môi trường cạnh tranh khốc liệt ngày nay. Học viên có cơ hội tiếp cận các cách thức quản trị chất lượng hiệu quả tại các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Thông qua học phần này, học viên có nhiều cơ hội để thảo luận, nhận dạng những vấn đề về	CLO1	Trình bày được vai trò của hoạt động quản trị chất lượng đối với sự thành công của các tổ chức. Sử dụng được một số kỹ thuật để kiểm soát và cải tiến chất lượng sản phẩm/ dịch vụ, chất lượng quá trình, chất lượng hệ thống quản lý. Lựa chọn và lập được kế hoạch triển khai một hệ thống quản lý chất lượng thích hợp cho tổ chức mà học viên đang công tác.
		CLO2	Vận dụng những phương pháp quản trị chất lượng hiện đại vào trong quá trình sản xuất hoặc cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp cụ thể để không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm/ dịch vụ, giúp giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu



	quản trị chất lượng tại cơ quan mà học viên đang công tác, được chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm về quản trị chất lượng; từ đó, học viên có khả năng vận dụng các kiến thức của học phần để giải quyết các vấn đề quản trị chất lượng cũng như định hướng triển khai hệ thống quản lý chất lượng thích hợp tại cơ quan của mình.		quả hoạt động của doanh nghiệp.
		CLO3	Có kỹ năng làm việc nhóm một cách hiệu quả, năng lực trình bày, năng lực tư duy phản biện, năng lực chuẩn bị và trình bày về một trong các chủ đề liên quan đến quản trị chất lượng hiện đại.
14. Quản trị khởi nghiệp	Học phần này trang bị cho học viên các kiến thức về Quản trị khởi nghiệp nhằm ứng dụng trong môi trường công việc thực tế. Mục tiêu của học phần là kết hợp các kiến thức chuyên ngành với nội dung và thực hành các kiến thức, kỹ năng để học viên tiếp cận hiệu quả hơn vào môi trường công việc sau khi tốt nghiệp. Qua đó, học viên thông hiểu các định chế thúc đẩy khởi nghiệp: <i>vườn ươm doanh nghiệp, các chương trình tăng tốc khởi nghiệp, tài trợ cho khởi nghiệp, các chính sách của chính phủ, phát triển văn hóa khởi nghiệp, hệ thống mạng lưới tương tác trong cộng đồng khởi nghiệp...</i>	CLO1	Hiểu được các yếu tố thành phần của Quản trị khởi nghiệp
		CLO2	Phân tích thấu hiểu vấn đề bảo vệ tài sản tri thức trong khởi nghiệp
		CLO3	Đánh giá thấu hiểu vai trò của mạng tương tác trong khởi nghiệp kinh doanh
15. Quản trị dự án	Học phần bao gồm các nội dung chủ yếu như: (1) đặc điểm và phương diện chủ yếu của dự án kinh doanh, các nội dung cơ bản của dự án kinh doanh, vai trò và những phẩm chất cần có của nhà quản lý dự án, các mục	CLO1	Hiểu Kiến thức - Xác định được quy trình quản lý dự án như: xác định dự án, phân tích và lập dự án, phê duyệt dự án, tổ chức quản lý dự án ; - Quản lý thời gian và tiến độ dự án, phân bổ nguồn lực của

	<p>đích, căn cứ, yêu cầu và quy trình lập dự án kinh doanh; (2) Thẩm định dự án và quyết định đầu tư, phân tích và lập dự án kinh doanh theo 3 nội dung: Kỹ thuật, tài chính và kinh tế; (3) Lựa chọn hình thức tổ chức quản trị lý dự án; (4) Quản trị thời gian và tiến độ dự án, phân bổ các nguồn lực, quản lý chi phí và quản trị rủi ro dự án kinh doanh.</p>		<p>dự án;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý được chi phí, rủi ro, chất lượng, yếu tố đầu vào của dự án;</li> <li>- Trình bày các phương pháp kiểm soát dự án và các vấn đề ảnh hưởng đến sự thành công của dự án.</li> </ul>
		CLO2	<p>Phân tích Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản trị hiệu quả hoạt động của một dự án đầu tư;</li> <li>- Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình quản trị một dự án;</li> <li>- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào các môn học tiếp theo và các công việc thực tiễn;</li> <li>- Có kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề quản lý dự án;</li> <li>- Có kỹ năng đề xuất, phân tích và bảo vệ dự án.</li> </ul>
		CLO3	<p>Phân tích Tố chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng tư duy, làm việc độc lập, làm việc nhóm;</li> <li>- Kỹ năng tiếp cận và giải quyết vấn đề;</li> <li>- Có ý thức đúng đắn, nghiêm túc và khách quan trong việc nhìn nhận được vai trò quan trọng của quản lý dự án đối với hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế.</li> <li>- Tiếp cận, phân tích, giải quyết các vấn đề quản lý dự án theo một trình tự logic, có hệ thống;</li> <li>- Có ý thức tự giác, kỷ luật, cẩn thận.</li> </ul>
16. Quản trị rủi ro	Quản trị rủi ro là một trong những hoạt động rất cần thiết đối với sự tồn tại và	CLO1	Trình bày được vai trò của hoạt động quản trị rủi ro đối với sự thành công của các tổ chức.

	<p>phát triển của các doanh nghiệp bởi vì quản trị rủi ro hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong việc ứng phó với những rủi ro có thể xảy ra nhằm giảm thiểu các tổn thất và biến các rủi ro đó thành các cơ hội phát triển. Học phần này sẽ trang bị cho người học những nội dung về hoạt động quản trị rủi ro từ nhận dạng, đo lường, kiểm soát đến tài trợ rủi ro. Học viên có cơ hội tiếp cận các cách thức &amp; mô hình quản trị rủi ro hiệu quả tại các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Thông qua học phần, học viên có nhiều cơ hội để thảo luận, nhận dạng những vấn đề về quản trị rủi ro tại cơ quan mà học viên đang công tác, được chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm về quản trị rủi ro; từ đó, học viên có khả năng vận dụng các kiến thức của học phần để giải quyết các vấn đề quản trị rủi ro cũng như định hướng triển khai hệ thống quản lý rủi ro thích hợp tại cơ quan của mình.</p>		<p>Trình bày được khái niệm về rủi ro, quản trị rủi ro, cách thức phân loại và đặc điểm của rủi ro, chi phí của rủi ro, vai trò và nguyên tắc của quản trị rủi ro, quy trình quản trị rủi ro, khuôn khổ, các phương pháp nhận dạng rủi ro, các số đo rủi ro, các phương thức tài trợ và kiểm soát rủi ro, đặc điểm của một số rủi ro đặc thù trong doanh nghiệp, v.v...</p>
		CLO2	<p>Vận dụng các phương pháp nhận diện, đo lường, kiểm soát, tài trợ rủi ro vào các tình huống thực tiễn;</p>
		CLO3	<p>Có kỹ năng làm việc nhóm một cách hiệu quả, năng lực trình bày, năng lực tư duy phản biện, năng lực chuẩn bị và trình bày về một trong các chủ đề liên quan đến quản trị rủi ro hiện đại.</p>
17. Luận văn	<p>Luận văn tốt nghiệp chuyên ngành quản trị kinh doanh hướng nghiên cứu là một công trình ứng dụng khoa học vào trong thực tiễn với mục tiêu cốt lõi là giúp học viên phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong thực tiễn hoạt động kinh doanh. Luận văn được thiết kế nhằm giúp học viên vận dụng một</p>	CLO1	<p>Hiểu được vai trò của luận văn thạc sĩ</p>
		CLO2	<p>Phân tích nội dung của một luận văn thạc sĩ</p>
		CLO3	<p>Đánh giá nội dung của một luận văn thạc sĩ tại một đơn vị</p>

	<p>cách khoa học và sáng tạo các kiến thức chuyên môn vào quá trình nhận diện, phân tích và giải quyết các vấn đề trong kinh doanh một cách hiệu quả và chứng minh người học đã hội đủ kiến thức và khả năng giải quyết một vấn đề thực tiễn thuộc chuyên ngành để hoàn thành chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, quá trình tổ chức và thực thi việc ứng dụng khoa học cho luận văn cũng phản ánh tinh thần trách nhiệm, tính khoa học, tính tự chủ, tính sáng tạo và sự tự tin đối với chuyên môn ngành nghề của người học</p>		
--	--	--	--

**7. Bảng tương quan chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)**

	<b>PLO1</b>	<b>PLO2</b>	<b>PLO3</b>	<b>PLO4</b>	<b>PLO5</b>
Triết học	X			X	X
Tiếng Anh	X		X		X
Phương pháp nghiên cứu khoa học	X	X	X		X
Quản trị học		X	X	X	
Luật kinh tế		X	X	X	
Kinh tế vi mô		X	X	X	
Quản trị chiến lược	X	X		X	
Quản trị marketing	X	X	X	X	
Quản trị tài chính	X	X		X	
Quản trị sản xuất và điều hành		X	X	X	
Nghiên cứu định lượng trong quản trị	X	X	X		X

Quản trị nguồn nhân lực	X	X	X		X
Quản trị chất lượng	X		X	X	
Quản trị khởi nghiệp		X	X	X	
Quản trị dự án	X	X		X	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		X	X	X	
Luận văn	X	X	X	X	X

## **8. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập**

**8.1 Phương pháp giảng dạy:** lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

**8.2 Phương pháp đánh giá:** dựa trên chuẩn đầu ra làm căn cứ xác định mức độ đạt của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo. Đồng thời đánh giá kết quả học tập của người học theo cách thức đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết nhằm kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ sự tiến bộ của người học.

## **9. Điều kiện bảo vệ luận văn**

a) Đã hoàn thành tất cả các học phần thuộc chương trình đào tạo; có điểm trung bình học phần thuộc chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10);

b) Đã nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn đúng thời hạn theo thông báo của Khoa Sau đại học;

c) Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn tại thời điểm xét;

d) Đạt yêu cầu về hình thức trình bày luận văn thạc sĩ theo quy định của Trường.

e) Đã hoàn thành học phí theo quy định của Trường.

## **10. Điều kiện tốt nghiệp**

a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn đạt yêu cầu;

b) Đã nộp cho Khoa Sau đại học luận văn bản điện tử ghi toàn văn luận văn đã chỉnh sửa để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ tại Khoa Sau đại học;

c) Đã nộp luận văn bản đóng bằng bìa cứng, tờ trình về việc chỉnh sửa luận văn theo ý kiến của hội đồng, có xác nhận của người hướng dẫn và Chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

d) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài.

#### **11. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Học phần tham gia</b>
1	TS. Ngô Thị Huyền	Triết học
2	PGS.TS. Phạm Hữu Đức TS. Huỳnh Thị Bích Phượng TS. Nguyễn Thị Châu Anh	Tiếng Anh
3	TS. Nguyễn Văn Tân PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm	Phương pháp nghiên cứu khoa học
4	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp TS. Nguyễn Văn Nam	Quản trị học
5	TS. Đặng Công Tráng TS. Trần Trung Nhân	Luật kinh tế
6	TS. Phan Thành Tâm	Kinh tế vi mô

7	TS. Mai Thị Ánh Tuyết PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp PGS.TS. Phước Minh Hiệp	Quản trị chiến lược
8	TS. Nguyễn Văn Dũng TS. Trần Anh Minh TS. Lê Thanh Tiệp	Quản trị marketing
9	TS. Ngô Quang Huân TS. Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Quản trị tài chính
10	TS. Võ Tấn Phong PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm	Quản trị sản xuất và điều hành
11	PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm TS. Nguyễn Văn Tân	Nghiên cứu định lượng trong quản trị
12	TS. Trần Hoàng Minh TS. Trần Anh Minh	Quản trị nguồn nhân lực
13	PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm TS. Nguyễn Văn Dũng	Quản trị chất lượng
14	TS. Nguyễn Văn Tân TS. Võ Tấn Phong	Quản trị khởi nghiệp
15	TS. Nguyễn Văn Tân PGS.TS. Phước Minh Hiệp	Quản trị dự án
16	PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm TS. Võ Tấn Phong	Quản trị rủi ro doanh nghiệp
17	TS. Nguyễn Văn Tân PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm TS. Lê Thu Thủy	Luận văn

	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp TS. Nguyễn Văn Nam TS. Mai Thị Ánh Tuyết TS. Nguyễn Quốc Huy TS. Phan Thành Tâm TS. Nguyễn Thị Bạch Tuyết TS. Võ Tấn Phong TS. Nguyễn Văn Dũng TS. Trần Hoàng Minh TS. Ngô Quang Huân TS. Nguyễn Thành Long TS. Nguyễn Văn Tiên PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng PGS.TS. Trần Đăng Khoa PGS.TS. Phước Minh Hiệp TS. Trần Anh Minh TS. Phạm Minh TS. Lê Thanh Tiệp TS. Nguyễn Ngọc Mai	
--	--	--

Ngoài ra, người hướng dẫn luận văn thạc sĩ cần phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có trình độ tiến sĩ trở lên, có chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo và đề tài luận văn của học viên;
- b) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;
- c) Có kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận văn trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm được giao hướng dẫn.

## **12. Cơ sở vật chất phục vụ học tập**

Hệ thống phòng học lý thuyết và phòng máy tính của nhà trường được trang bị đầy đủ máy chiếu, máy lạnh và các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các buổi học lý thuyết. Ngoài ra, học viên có thể sử dụng các phòng tự học, khu vực mở xung quanh các tòa



nhà, ghế dài dọc hành lang để tự học. Bàn ghế, ổ cắm điện và kết nối wifi trong khuôn viên trường được cung cấp miễn phí nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác dạy, học và nghiên cứu khoa học cho giảng viên và học viên. Bên cạnh đó, Thư viện với nguồn tài liệu tham khảo phong phú: sách, sách chuyên khảo, tài liệu điện tử,..

### 13. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

TT	Vị trí việc làm	Cơ quan/doanh nghiệp
1	Lãnh đạo doanh nghiệp, điều hành hoạt động kinh doanh	- Các công ty kinh doanh, các ngân hàng, - Các tổ chức tài chính phi ngân hàng: công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư...
2	Cán bộ quản lý điều hành của các cơ quan Nhà nước	- Các cơ quan quản lý Nhà nước. - Các cơ sở đào tạo
3	Cán bộ quản lý điều hành của các doanh nghiệp	- Các tổ chức khác

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2023



**HIỆU TRƯỞNG**

**Lâm Thành Hiến**